

LỄ TÊ CON TRÂU NƯỚNG THẾT ĐÃI NGÀI PO KLAONG KUBAW KADANG PAYAK PO KLAONG ကုပွာယ ကာဘ် ကာကော ပယု ပုလ်

Nghi lễ với mục đích cúng tế và thết đãi Ngài *Po Klaong* ပုလ် ပုလ် và các thần yang khác theo phong tục. Nghi lễ không ngoài mục đích để trả lễ và cầu xin phù hộ độ trì cho mưa thuận gió hòa mùa màng tươi tốt bội thu, cũng như gia đình con cái tộc họ được mạnh khỏe và hạnh phúc. Về tổ chức thì do gia đình tộc họ đóng góp tiền của và nhân lực để tổ chức thực hiện. Nghi lễ có định kỳ 7 năm nhằm vào trong năm sữu và năm mùi theo phong tục với thời gian với 1 ngày vào các buổi sáng và trưa ngày thứ tư hoặc thứ bảy trong hạ tuần trăng hay thượng tuần trăng và phải là ngày chẵn không ky. Về địa điểm hành lễ thì tại sân bãi dưới chân đồi tháp *Po Klaong giray* ပုလ် ပုလ် ဂီရိယာ và trong ngôi tháp chính.

Nghi lễ do chức sắc *Ong kadhar* ဝံ့ ကာသာ thầy kéo cây đàn nhị *rabep* ဝဗ်ရာ chủ lễ, với các thành phần chức sắc chức việc đồng hành lễ gồm - Cả sư *Po Adhia* ပုလ် ဣဗ္ဗာ - Ông từ giữ đèn *ong Camanei* ဝံ့ ဗမ်ဗာဏီ - Bà bóng *muk pajuw* မုက ပာယုယ - Ông chủ nhà *ong Po sang* ဝံ့ ပုလ် ဝံ့. Về thú vật và gia cầm thì có 1 con trâu nghé đực đen *kubaw li-auai juk* ကုပွာယ လီအိုဝေ ဟုက , 1 con gà *manuk* မာဏုက , cá *ikan* ဣကော , cá nhám khô *ikan yau thu* ဣကော ဟုဗ်ဗို và khoản 3 ký cá khô *arik* ဣရိက . Với các món ăn gồm : Cơm *Lisei* လီဆီ - Thịt trâu *Rilaow kubaw* ရီလောဝ် ကုပွာယ - Thịt gà *Rilaow manuk* ရီလောဝ် မာဏုက - Cá kho *Ikan khaow* ဣကော ကောဝ် - Canh cá *Aia habai ikan* အိုဝေ ဟာပေါ ဣကော - Cá khô rang *Arik hana* ဣရိက ဟာနာ - Cá nhám khô nướng *Arik ikan yau aem* ဣရိက ဣကော ဟုဗ်ဗို - Rau ghém *Giaim* ဂီယမ် - Món gỏi *Liba* လီပေါ - Mắm chấm *Masin* မာဆိမ် - Muối hạt *Sara* ဗာရီ ,

Các vật lễ khác thì có nước trà *aia caiy* အိုဝေ ခေါယ , quả trứng gà *baoh manuk* ပေါဟ မာဏုက , trầu cau *hala panâng* ဟလာ ပာနံ , rượu *alak* အာလာ và ché rượu cần *caih aia tapai* ခေါဟ အိုဝေ တာပေါ. Với các loại bánh trái thì có : Bánh tét cặp *Pei nung binah* ပေါ နုဏ် ဗိနာ - Bánh bột gạo hấp *Hakul* ဟာကုလ - Bánh trắng *pei cem* ပေါ ခမ် - Chuôi *Patei* ပာတီ - Hạt nổ *Kamang* ကမာဏ် ,

Về nhạc cụ và ca vũ thì có : Cây đàn nhị *rabep* ဝဗ်ရာ , cái trống vỗ *baranâng* ပာရီဏံ , cái chiêng *céng* ခေဏ် . Còn về ca vũ thì có các bài hát công ơn sự nghiệp thần yang của chức sắc *ong kadhar* ဝံ့ ကာသာ , lời khấn vái của các thành phần chức sắc chức việc và các điệu múa c của bà bóng *muk pajuw* မုက ပာယုယ với các vật dụng thiết yếu.

Quảng Văn Đại

